

Số: 126/KH-THĐV

Thành Vinh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch 429/KH-UBND ngày 9/7/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông tại Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2386/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTH, ngày 21/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 673 /PVH, ngày 25/8/2025 của UBND phường Thành Vinh về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025- 2026;

Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, Trường Tiểu học Đông Vĩnh xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Đông Vĩnh thuộc phường Đông Vĩnh (cũ), nay là phường Thành Vinh, nằm ở phía Tây Bắc, với diện tích 3,9 km². Trong những năm qua, kinh tế địa phương tiếp tục có bước phát triển khá, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tạo được môi trường thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn phường. Đa dạng các ngành nghề như sản xuất nông nghiệp, chế biến gỗ, cơ khí, nhôm kính, vận tải xây dựng,... Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình tham gia. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thực hiện có hiệu quả, tạo nên khí thế mới cho địa phương. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Cơ sở vật chất trường học luôn được UBND phường quan tâm

đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, phường chưa xây dựng trường THCS, con em của phường Đông Vĩnh (cũ) đang phải học nhờ tại trường tiểu học Đông Vĩnh và đi học ở các trường THCS lân cận.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Nội dung	Tổng số	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tổng số lớp	27	6	5	5	5	6
Tổng số HS	1018	232	189	184	196	217
Số HS bán trú	966	229	180	174	187	196
Số HS học Ngoại ngữ	1018	232	189	184	196	217
Số HS học Tin học	876		189	184	196	217
Số HS học TATC	404	109/3 lớp	73/2 lớp	76/2 lớp	73/2 lớp	73/2 lớp
Số HS KT học hòa nhập	9	1	1		4	3

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Cán bộ, giáo viên, nhân viên : 55 người; Trong đó giáo viên 38 người;

Tỉ lệ giáo viên biên chế/lớp: 1,33; Tỉ lệ giáo viên /lớp: 1,41 (bao gồm GVHD) ;

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Biên chế	Trong đó			Trình độ đào tạo				
			Tổng số	Hợp đồng		Ths	ĐH	CD	Khác	
				KXDTH	Thỉnh giảng					HD thời vụ
Cán bộ quản lý	2	2					2			
TPT đội	1		1		1			1		
GV Văn hóa	29	28	1		1		3	26		
GV tiếng Anh	4	4					1	3		
GV Tin	1	1						1		
GV Nghệ thuật	2	2						2		
GV Thể dục	1	1						1		
Nhân viên VP	3	2	1	1				2	1	
Nhân viên PV	12					12			6	6
Tổng toàn trường	55	40	3	1	2	12	4	38	7	6

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

*Khối phòng hành chính quản trị

Phòng Hiệu trưởng: 01

Văn phòng: 01

Phòng bảo vệ: 01

Khu để xe GV: 01

Phòng phó Hiệu trưởng: 01

Phòng tài chính: 01

Khu vệ sinh GV: 02

Khu vệ sinh HS: 07

*Khối phòng học tập

Phòng học: 27 phòng/27 lớp;

Phòng bộ môn Mỹ thuật: 01;

Phòng bộ môn Tin học: 01;

***Khôi phòng hỗ trợ học tập**

Thư viện: 01;

Phòng Đội TNTP: 01

Trường có đầy đủ hệ thống sân chơi, bếp ăn, khu vệ sinh, nhà để xe,... đảm bảo phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt bán trú của học sinh.

***Thiết bị dạy học:**

Mỗi phòng học được trang bị 01 tivi có kết nối internet; bàn ghế, hệ thống ánh sáng, điều hòa, quạt, ... đầy đủ.

*** CSVC thực hiện bán trú**

Có nhà bếp đảm bảo chuẩn, kho bếp bố trí hợp lý; các lớp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ bán trú: khay ăn, chăn, ga, gối, khăn, bàn ghế bán trú để học sinh thực hiện 3 tại chỗ tại lớp học “Học, ăn trưa và nghỉ trưa.”

Nhà bếp thực hiện đúng quy trình kiểm thực ba bước, đảm bảo vệ sinh an toàn trong tất cả các khâu, tạo sự yên tâm cho phụ huynh khi để con ăn tại trường.

2.4. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND, HĐND và phòng VHXXH phường Thành Vinh, sự phối hợp, ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh. Hiện nay trường có hệ thống cơ sở vật chất khá đầy đủ. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, khang trang, sạch đẹp, thân thiện.

CBQL nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch có tính khả thi, sát với điều kiện thực tế của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, yêu nghề. Tập thể Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất.

Học sinh ngoan ngoãn, có ý thức phấn đấu học tập và rèn luyện tốt.

*** Khó khăn:**

Hiện tại, hai trường THCS Đông Vĩnh và Tiểu học Đông Vĩnh đang hoạt động chung trong một khuôn viên dẫn đến việc chia sẻ, sử dụng phòng học, phòng chức năng, sân chơi, thư viện, nhà vệ sinh... gặp nhiều hạn chế. Không gian sinh hoạt ngoại khóa, thể dục, hoạt động trải nghiệm... bị chùng chéo, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện. Việc bố trí lịch học, thời khóa biểu phải điều chỉnh linh hoạt để tránh trùng lặp, gây áp lực cho cán bộ quản lý và giáo viên. Công tác phân luồng giao thông, đón - trả học sinh trở nên phức tạp hơn, dễ gây ùn tắc hoặc mất an toàn nếu không tổ chức tốt.

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp, chăm sóc, giáo dục con em, còn phó mặc cho nhà trường.

Một vài giáo viên năng lực hạn chế, việc tiếp cận các PPDH mới còn chậm làm ảnh hưởng chung đến chất lượng đội ngũ của nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung:

Danh hiệu trường: Tập thể lao động tiên tiến

Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Liên Đội TNTPHCM: Xuất sắc

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục

(Phụ lục 1)

2.2. Chất lượng các cuộc thi và giao lưu

CLB Văn - Toán tuổi thơ cấp tỉnh: 1 em tham gia; cấp cụm trường: 2 em đạt giải.

Cuộc thi Thiếu nhi Việt Nam vươn ra thế giới: có HS tham gia và đạt giải.

Các cuộc thi viết, vẽ, sáng tạo khác: có học sinh tham gia và đạt giải.

Các cuộc thi qua mạng: có học sinh tham gia và đạt giải cấp Quốc gia.

HS đậu vào trường Đặng Thai Mai: 04 em

2.3. Đội ngũ QL, GV, NV

a) Chỉ tiêu của CBQL

Họ và tên	Chức vụ	XL theo Chuẩn HT	XL viên chức	Danh hiệu thi đua	Hình thức KT
Trần Thị Hoa Nụ	Hiệu trưởng	Tốt	HTTNV	CSTĐ	
Nguyễn Ngọc Tuấn	P. Hiệu trưởng	Tốt	HTTNV	LĐTT	Giấy khen của CT UBND phường

b) Chỉ tiêu của GV

* Kết quả đánh giá giáo viên theo Chuẩn NN

Tổng số GV	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
36					16	44	20	56

* Kết quả phân loại viên chức

Tổng số GV	HTXS NV		HTTNV		HTNV		Không HTNV	
	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	8	19,5	33	80,5				

**Danh hiệu thi đua*

	SL	TL %
LĐTT	41	100
CSTD cấp cơ sở	12	29
Chủ tịch UBND phường tặng Giấy khen	01	2,4
Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen	01	2,4
Giám đốc Sở GD&ĐT Nghệ An tặng Bằng khen	01	2,4

**Chỉ tiêu khác*

	SL	TL %
SKKN cấp cơ sở	7	16,8
GVDG cấp trường	12	44
GVDG cấp phường	4	10
Kết nạp đảng viên mới	4	10
Hoàn thành công tác BDTX	38	100

2.4. Các phong trào, HĐGD khác**a) Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động**

Thực hiện tốt chủ đề năm học: “*Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển*”

100% CBGVNV tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành và của cấp trên như: “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”; “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; “*Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm*”;

b) Phổ cập giáo dục và thực hiện kế hoạch phát triển

Tiến độ thực hiện công tác điều tra cơ bản kịp thời; xử lý, tổng hợp số liệu đầy đủ, chính xác.

Huy động ra lớp 100% số trẻ sinh 2019 trong diện phổ cập vào lớp 1.

Duy trì 100% sĩ số, không có học sinh bỏ học.

c) Kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia

Giữ vững kiểm định mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức I về trường tiểu học, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm học 2026 - 2027.

2.5. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**a) Dự kiến các hạng mục CSVC cần bổ sung và phân khai nguồn**

TT	Hạng mục	Thành tiền	Phân khai nguồn		
			Ngân sách NN	Nguồn khác	Nguồn VĐTT
1	Mua mới bàn ghế bán trú	111 600 000			111 600 000
2	Thay mới hệ hồng cửa sổ A2	47 897 500			47 897 500
3	Thay mới hệ hồng ô fit trên cửa sổ nhà A1,A2 trong đó sử dụng số dư năm học 2024-2025 còn: 14.327.756đ	20 100 000			20 100 000
4	Thiết bị phòng Tin	30 000 000			30 000 000
5	Mua mới thiết bị dạy học	25 000 000	25 000 000		
6	Bảng biển	20 000 000	20 000 000		
7	Sửa chữa bể nước PCCC; mua 10 bình cứu hỏa, các hộp PCCC	10 000 000		10 000 000	
8	Sửa chữa các thiết bị điện của các lớp học, các phòng làm việc; Bảo dưỡng điều hòa, mua quạt trần	25 000 000		25 000 000	
9	Sửa chữa nhỏ (nền nhà hành lang A2, nhà VS A1,A2)	15 000 000		15 000 000	
10	Sửa chữa bếp ăn (ốp tường; bếp nấu)	25 000 000		25 000 000	
11	Sửa chữa rido, tủ bán trú của các lớp	10.000.000		10 000 000	
	Tổng cộng	339 597 500	45 000 000	85 000 000	209 597 500

b) Dự kiến các hạng mục TBDH cần mua sắm bổ sung

TT	Chủ đề dạy học/môn	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thành Tiền	Ghi chú
1	Tiếng Việt	Bộ chữ học vần biểu diễn	Bộ	2	1.800.000	Dùng cho lớp 1
2	Diện tích/ Toán	Thiết bị dạy diện tích	Bộ	5	400.000	Dùng cho lớp 3
3	Phân số/ Toán	Bộ thiết bị hình học dạy phân số	Bộ	2	1.000.000	Dùng cho lớp 4, 5
4	Hình phẳng và hình khối/ Toán	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Bộ	1	1.000.000	Dùng cho lớp 5
5	Thời gian/ Toán	Thiết bị trong dạy học về thời gian	Chiếc	2	500.000	Dùng cho lớp 1,2,3
6	Tuân thủ quy tắc ATGT	Bộ sa bàn giao thông đường bộ	Bộ	1	411.000	Dùng cho lớp 3 (dùng chung với môn TN&XH)

7	Toán	Thước dây	Chiếc	5	750.000	Lớp 3
8	Khoa học	Mô hình phát điện sử dụng năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió	Bộ	2	1.626.000	Dùng cho lớp 5
9		Mô hình phát điện sử dụng năng lượng nước chảy	Bộ	2	902.000	Dùng cho lớp 5
10	Dùng Chung	Nam châm	Chiếc	60	360.000	
11	Địa Lý	Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam	Tờ	2	170.000	Dùng cho lớp 4, 5
12		Tổng			9.734.000	

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung thời gian thực hiện

Ngày tựu trường: 28/8/2025

Ngày khai giảng: 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 21/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 29/5/2026

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, thời gian năm học có kế hoạch giáo dục riêng đối với từng khối lớp (*kèm theo*)

Thời gian biểu trong ngày:

Buổi	Tiết	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Ghi chú
Sáng	Vào học	7 giờ 30 phút		6 tiếng trống
	SH	7 giờ 30 phút	7 giờ 45 phút	1 tiếng trống
	1	7 giờ 45 phút	8 giờ 25 phút	1 tiếng trống
	2	8 giờ 25 phút	9 giờ 05 phút	1 tiếng trống
	Ra chơi	9 giờ 05 phút	9 giờ 25 phút	6 tiếng trống
	3	9 giờ 25 phút	10 giờ 05 phút	1 tiếng trống
	4	10 giờ 05 phút	10 giờ 45 phút	1 hồi trống dài
Trưa	Ăn BT	11 giờ 00 phút	11 giờ 40 phút	1 tiếng trống
	Ngủ	11 giờ 40 phút	13 giờ 30 phút	6 tiếng trống

Chiều	Vào học	13 giờ 45 phút		6 tiếng trống
	1	13 giờ 50 phút	14 giờ 30 phút	1 tiếng trống
	2	14 giờ 30 phút	15 giờ 10 phút	1 tiếng trống
	Ra chơi	15 giờ 10 phút	15 giờ 30 phút	6 tiếng trống
	3	15 giờ 30 phút	16 giờ 10 phút	1 tiếng trống
	4	16 giờ 10 phút	16 giờ 50 phút	<i>Lớp TATC học</i> 1 hồi trống dài

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục)

(Phụ lục 8: Thời khóa biểu các lớp)

3. Tổ chức dạy học tăng cường

Nhà trường phối hợp với Trung tâm Skyline tổ chức học tăng cường Tiếng Anh với 3 tiết/ tuần cho học sinh lớp 1 đến lớp 5 với quy mô 404 em /11 lớp/5 khối.

4. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

4.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 3: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học)

4.2. Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 4: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường)

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Phụ lục 5: Kế hoạch dạy học các môn học của 5 khối đóng tập)

Phụ lục 6: Kế hoạch tổ chức các tiết SHDC

Phụ lục 7: Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ trong năm học)

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về giáo dục

1.1. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục, đặc biệt việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tuyên truyền về sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi; chương trình giáo dục nhà trường; các điều kiện đảm bảo thực hiện; mức học phí; cam kết chuẩn đầu ra của chương trình; chất lượng giáo dục của nhà trường qua từng năm học.

Tuyên truyền công tác tuyển sinh, tiêu chí đánh giá HS; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông; nâng cao kỹ năng phát ngôn cung cấp thông tin về giáo dục.

1.2. Hình thức tuyên truyền

Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, trang Facebook của trường, nhóm zalo, hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các cuộc họp phụ huynh, các

buổi giao lưu theo chủ đề, chủ điểm, phối hợp với các cấp học trên địa bàn, đồng thời thông qua hệ thống phát thanh của phường Đông Vĩnh, qua bảng tin nhà trường ... để chuyển tải các nội dung tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương nhằm tạo được sự tin tưởng, đồng thuận cao nhất.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có kiến thức, kỹ năng trong lập kế hoạch, quản trị nhà trường, nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành mọi hoạt động của nhà trường khoa học, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong toàn ngành và của đất nước.

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ, đối chiếu với yêu cầu thực hiện chương trình mới để chủ động đề xuất bổ sung giáo viên đảm bảo đủ tỉ lệ giáo viên, đúng chuyên môn đào tạo. Trước mắt, khi chưa có quyết định giao biên chế, nhà trường chủ động hợp đồng giáo viên thỉnh giảng để đảm bảo thực hiện chương trình.

Bố trí, sử dụng đội ngũ bảo đảm đủ giáo viên phù hợp với chuyên ngành đào tạo, phát huy được sở trường, năng lực của giáo viên. Lựa chọn đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn giỏi, kỹ năng sư phạm tốt làm giáo viên cốt cán và giới thiệu vào nguồn.

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT.

Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng theo phương châm “làm theo năng lực, hưởng theo kết quả” để tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, nhân viên. Đồng thời tạo dựng môi trường làm việc tích cực, dân chủ, nhân văn, khơi dậy sự cống hiến và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học trong thời kỳ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, linh hoạt, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Nhà trường giao trao quyền cho giáo viên được phép chủ động, linh hoạt lựa chọn, vận dụng sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng môn học/hoạt động giáo dục và đối tượng học sinh lớp mình dạy; khuyến khích giáo viên tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa, kết hợp dạy học ngoài không gian lớp học và tổ chức thực hành trải nghiệm gắn với công nghệ để giúp học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống; ứng dụng lớp học thông minh, kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi và phần mềm quản lý học tập để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn tích hợp các nội dung dạy học phù hợp đảm bảo theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Xây dựng KHGD của môn học/HĐGD; nghiên cứu chương trình môn học; nghiên cứu bài học gắn với các chuyên đề cấp trường nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện chương trình (Mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 01 bài học/năm học. Đối với các môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ ít nhất 01 bài/1 khối, lớp).

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Tăng cường SHCM nhằm trao đổi việc thực hiện chương trình, thực hiện tốt dạy học phát triển năng lực, chú trọng dạy chữ đi đôi với dạy người.

Tăng cường hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp GV nâng cao năng lực giảng dạy, chú ý quan tâm giáo viên trẻ, giáo viên mới về trường. Yêu cầu CBQL, GV thực hiện tự học, tự bồi dưỡng nghiêm túc, thực chất; tạo điều kiện cho GV được học hỏi trong và ngoài nhà trường. Khuyến khích giáo viên đăng ký thực hiện “Tiết học hạnh phúc”; “Tiết học kết nối”...

Năm học 2025 - 2026, trường dự kiến tổ chức SHCM nghiên cứu bài học với 9 chuyên đề cấp trường. **(Phụ lục 9)**

2.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Hưởng ứng đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

Tham mưu cho UBND phường từng bước hiện đại hoá CSVCS, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ điện tử.

Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với các địa phương nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Chỉ đạo thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số.

Tích hợp phát triển năng lực số thông qua hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập. Lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp HS huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung).

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho GV, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị nhà trường. Đây là hướng đi mang tính đột phá, hiện đại, bắt kịp xu thế giáo dục của thời đại số.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Nhà trường thay đổi từ “thi – kiểm tra” sang “đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh” theo tinh thần Thông tư 27/2020.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập. Quan tâm đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,... nhằm hình thành phát triển giáo dục toàn diện cho HS.

Việc xây dựng ma trận đề, ngân hàng đề kiểm tra giúp đảm bảo công bằng, khách quan, phản ánh đúng năng lực học sinh, hạn chế bệnh thành tích. Đây là bước chuyển quan trọng, tạo môi trường học tập nhẹ nhàng, thực chất, khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích Tập trung phát triển năng lực, phẩm chất học sinh thay vì chỉ chú trọng kiến thức. Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa đọc, giáo dục thể chất – thẩm mỹ, phòng chống tai nạn thương tích... giúp học sinh phát triển hài hòa trí tuệ, thể chất và nhân cách, trở thành công dân tự tin, sáng tạo, trách nhiệm.

Tổ chức thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển

năng lực, phẩm chất HS; dạy học phân hoá đối tượng; Quán triệt nghiêm túc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và các tầng lớp nhân dân, đoàn thể tổ chức cơ sở có sự nhận thức đúng đắn và đầy đủ.

Rà soát phân loại đối tượng học sinh trên cơ sở kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì của học sinh, ý kiến đánh giá của giáo viên chủ nhiệm theo Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt ở lớp mà học sinh đang học.

Lập danh sách học sinh năng khiếu (HS đăng ký tham gia các CLB), học sinh chưa đạt yêu cầu, xây dựng chỉ tiêu phân đấu thi đua; báo cáo thực trạng và danh sách học sinh để theo dõi.

Giao cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên năng khiếu, tổ chuyên môn, gia đình học sinh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, tìm biện pháp bồi dưỡng kèm cặp, giúp đỡ, quan tâm cho phù hợp với từng đối tượng và đạt hiệu quả.

Ban giám hiệu nhà trường và tổ trưởng chuyên môn trực tiếp theo dõi, quản lý: kiểm tra đánh giá kết quả dạy – học của giáo viên và học sinh thường xuyên theo tháng và định kì.

Thông báo kết quả học tập và trao đổi tình hình học tập của học sinh với gia đình các em thường xuyên theo tháng và học kì.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với HS khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng đối tượng HS; tăng cường phát hiện, can thiệp sớm; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS khuyết tật linh hoạt, hiệu quả. Đánh giá học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

Lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được quy định tại Điều 7, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho HS, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6. Tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở vật chất gắn với trường chuẩn quốc gia, làm tốt công tác vận động tài trợ để tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại.

Sắp xếp hợp lý để có phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, khu vực sân chơi, bãi tập ... Khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị dạy học, gắn trách nhiệm của giáo viên với việc bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học.

Thực hiện rà soát, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Thực hiện công khai danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

7. Công tác KBCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Thực hiện nghiêm túc quy trình cam kết chất lượng, đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra. Kiểm định chất lượng là tiền đề quan trọng để nhà trường tự đánh giá và hoàn thiện, từ đó tạo nền tảng vững chắc để xây dựng và duy trì danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

Thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư các nguồn lực, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quan tâm công tác xây dựng môi trường, cảnh quan trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện, phù hợp, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện đổi mới PPDH phát triển năng lực học sinh. Chú ý xây dựng và phát triển môi trường dạy học Tiếng Anh, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

Trường đã được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận kiểm định chất lượng 5 năm gắn với công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 10/2021.

Năm học 2025 – 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường đang tiến hành thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để kiểm định chất lượng cấp độ 3 gắn với xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Xây dựng hệ thống quy chế nội bộ, quy chế chuyên môn bài bản, xác định được vị trí nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên trong nhà trường, quy định rõ ràng về giờ giấc, lề lối làm việc, nhiệm vụ cụ thể, các quy định về chuyên môn, làm căn cứ để giáo viên thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, chú trọng công tác kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân, phải gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, hiệu quả; phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra, tránh định kiến, cả nể, làm qua loa, hình thức;

Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra nhằm ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm (nếu có);

Lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ theo hướng dẫn của cấp trên.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

Hướng dẫn cho phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập và các tài liệu bổ trợ phù hợp; thực hiện hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày phù hợp và biết khai thác sách, tài liệu học tập ở thư viện nhà trường.

Đổi mới hoạt động thư viện trường học nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu cho học sinh tiểu học. Tiếp tục vận dụng mô hình thư viện thân thiện của Room to Read phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường Tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

GVCN phối hợp với cán bộ thư viện sắp xếp, bố trí tiết đọc sách phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh học tốt tiết đọc sách và được đọc sách sau giờ học chính thức trong ngày. Tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể chuyện theo sách, viết về sách ... để phát triển văn hóa đọc.

10. Công tác phổ cập

Nhà trường thực hiện kế hoạch phổ cập, xoá mù chữ trên địa bàn do UBND phường chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo

các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tham gia Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ của phường, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xoá mù chữ.

Chỉ đạo việc điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện đảm bảo về đội ngũ, CSVC, huy động HS ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học Mức độ 3.

11. Các hoạt động GD khác

11.1. Công tác y tế trường học

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế học đường cụ thể cho năm học. Phối hợp với y tế địa phương và phụ huynh để quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh. Trang bị đầy đủ phòng y tế đạt chuẩn, có đủ các thiết bị, dụng cụ y tế và tủ thuốc cần thiết.

Tiếp nhận, sơ cứu và xử lý các trường hợp tai nạn, ốm đau thông thường cho học sinh và giáo viên ngay tại trường.

Phối hợp với UBND phường, Trạm y tế làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tổ chức cho học sinh tiêm vắc xin phòng chống các dịch bệnh như cúm A, sởi, viêm màng não ... Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe.

Nâng cao chất lượng công tác y tế học đường, quan tâm mua sắm CSVC, cán bộ y tế chăm lo học tập nâng cao trình độ chuyên môn, làm tốt công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

Thành lập và phát huy tốt đội tuyên truyền măng non; làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống bệnh dịch vào SH 15 phút đầu giờ, giờ ra chơi.... Lòng ghép nội dung giáo dục sức khỏe vào các tiết học chính khóa hoặc hoạt động ngoại khóa (nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần, phòng chống bạo lực học đường, ...).

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh cá nhân học sinh, ăn mặc, đầu tóc, vệ sinh trường lớp và vệ sinh thực phẩm của các lớp bán nội trú. Kiểm tra các công trình vệ sinh, xử lý rác thải, công rãnh đảm bảo vệ sinh môi trường.

11.2. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường

Đề xây dựng khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp và an toàn cần

có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

Phân công các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh để góp phần làm đẹp cảnh quan trường lớp. Tại các phòng học, khuyến khích học sinh vẽ tranh, thiết kế các góc sáng tạo để làm đẹp thêm cho không gian lớp học để tạo môi trường học tập thân thiện và sinh động.

Tích hợp các bài học về bảo vệ môi trường vào các môn học như Khoa học, Tự nhiên và Xã hội. Tổ chức các buổi ngoại khóa, buổi nói chuyện chuyên đề về ý nghĩa của việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tổ chức các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa như “Em yêu trường em”, “Trường học thân thiện” để nâng cao ý thức của học sinh.

Khen thưởng những tập thể, cá nhân có ý thức và hành động đẹp trong việc giữ gìn vệ sinh chung. Tuyên truyền và vận động phụ huynh cùng tham gia vào các hoạt động vệ sinh, chăm sóc cây xanh của trường, tạo sự đồng bộ giữa gia đình và nhà trường.

11.3. Công tác bán trú

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt hoạt động chăm sóc bữa ăn bán trú theo mô hình “bữa ăn học đường có sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa”.

Bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú. Xây dựng nội quy, quy định quản lý học sinh ăn, nghỉ, ngủ trưa tại trường. Phân công cán bộ giáo viên tham gia quản lý, phục vụ bán trú đúng theo quy định. Giao trách nhiệm cho các cá nhân, bộ phận chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

Hợp đồng các đơn vị cung ứng thực phẩm đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng dinh dưỡng các bữa ăn, tăng cường vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Thực đơn được xây dựng bằng phần mềm cân bằng dinh dưỡng, đảm bảo khẩu phần khoa học, phong phú. Sau bữa trưa, học sinh tham gia “Giờ vàng kỹ năng sống” với các hoạt động đọc sách, thiền, trò chơi trí tuệ, rèn luyện kỹ năng tự phục vụ, tinh thần sẻ chia và tính kỷ luật.

BGH phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường công tác kiểm tra ATTP (định kỳ, đột xuất), các hoạt động của bếp ăn và việc chăm sóc, quản lý học sinh trên lớp.

11.4. Công tác tâm lý học đường

Tổ chức tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng nhận biết và xử lý ban đầu các vấn đề tâm lý của học sinh cho toàn thể giáo viên chủ nhiệm và cán bộ, nhân viên trong trường.

Bố trí phòng tư vấn tâm lý riêng tư, thân thiện để học sinh, phụ huynh và

giáo viên có thể đến chia sẻ, trao đổi. Đặt hòm thư “Điều em muốn nói” hoặc “Hòm thư tâm sự” tại nơi kín đáo để học sinh có thể gửi gắm những suy nghĩ, cảm xúc mà không ngại ngùng. Thiết lập một kênh liên lạc (như số điện thoại, email) để học sinh và phụ huynh có thể liên hệ khi cần sự hỗ trợ khẩn cấp.

Lồng ghép các bài học về kỹ năng giao tiếp, kiểm soát cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn vào các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa. Tổ chức các buổi nói chuyện, chuyên đề về các chủ đề gần gũi với học sinh như: kết bạn, phòng chống bạo lực học đường, tự tin trước đám đông.

Xây dựng hệ thống hồ sơ để theo dõi sự phát triển tâm lý của học sinh, đặc biệt là những trường hợp có dấu hiệu bất thường.

Đánh giá hiệu quả của các hoạt động đã triển khai và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế, đảm bảo công tác tâm lý học đường luôn đáp ứng được nhu cầu của học sinh và nhà trường, góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

11.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Làm tốt công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học, bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc dân chủ trong trường học. Tổ chức thực hiện các nội dung biện pháp tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định của Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

11.6. Công tác dân chủ cơ sở

Công tác dân chủ cơ sở tại nhà trường được thực hiện dựa trên nguyên tắc “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng. Điều này giúp xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, minh bạch và hiệu quả.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo mọi hoạt động công khai, minh bạch (công khai các chủ trương, chính sách; kế hoạch năm học, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật; thu chi tài chính và các khoản đóng góp của học sinh).

Giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến vào kế hoạch giáo dục, quy chế chi tiêu nội bộ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Mọi người có quyền được biết, được bàn bạc và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của nhà trường. Có nghĩa vụ và quyền lợi trong việc thực hiện dân chủ, đồng thời tuân thủ các quy định đã được ban hành.

11.7. Công tác phòng chống tham nhũng

Tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về Luật Phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Lồng ghép nội dung về đạo đức, liêm chính, tiết kiệm vào các bài giảng và hoạt động ngoại khóa để giáo dục học sinh ngay từ nhỏ.

Nhà trường công khai, minh bạch toàn bộ các khoản thu chi ngân sách, các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh và các khoản xã hội hóa giáo dục trên bảng tin, website của trường, hoặc các cuộc họp phụ huynh.

Xây dựng và công khai quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định rõ ràng các định mức, tiêu chuẩn, nhằm đảm bảo mọi khoản chi đều có cơ sở và được giám sát chặt chẽ. Lãnh đạo nhà trường chủ động kiểm tra, rà soát các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót, tiêu cực.

Công tác phòng chống tham nhũng tại nhà trường là một phần quan trọng của công tác quản lý nhà nước nhằm đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong mọi hoạt động của nhà trường.

11.8. Công tác dân vận chính quyền

Phổ biến các chủ trương, chính sách mới về giáo dục của Đảng và Nhà nước. Điều này giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về chương trình học, mục tiêu đào tạo, từ đó cùng phối hợp với nhà trường.

Có các kênh tiếp nhận thông tin hiệu quả như hòm thư góp ý, các buổi họp phụ huynh, hoặc các cuộc đối thoại trực tiếp. Điều này giúp nắm bắt những mong muốn, thắc mắc về các vấn đề như chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất, hay các khoản đóng góp.

Đảm bảo sự minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường. Các thông tin về kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu, thu chi tài chính phải được công khai, rõ ràng, tạo lòng tin và sự đồng thuận trong nhân dân.

Thành lập và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đây là cầu nối quan trọng giúp nhà trường và phụ huynh thấu hiểu, đồng hành cùng nhau trong việc giáo dục học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền để giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự trường học, an toàn giao thông và các chính sách an sinh xã hội cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hiệu trưởng là người tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện dân chủ, lắng nghe ý kiến và tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường. Mỗi giáo viên là một “cán bộ dân vận” tại cơ sở. Giáo viên chủ nhiệm cần thường xuyên trao đổi với phụ huynh, chia sẻ thông tin về tình hình học tập của học sinh, đồng thời lắng nghe và tiếp nhận những phản hồi từ phía gia đình. Mỗi quan hệ thân thiện và tin cậy giữa giáo viên và phụ huynh là yếu tố quyết định sự thành công của công tác dân vận.

11.9. Công tác cải cách hành chính

Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn để mọi người hiểu rõ lợi ích của CCHC, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về việc ứng dụng công nghệ.

Chuyển đổi hồ sơ học sinh, giáo viên từ dạng giấy sang dạng điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ và truy xuất thông tin.

Cải cách hành chính tại nhà trường góp phần xây dựng một nền giáo dục hiện đại, gần gũi và hiệu quả hơn.

Xem xét và cải tiến các quy trình hành chính để loại bỏ những bước không cần thiết, giảm thiểu thời gian và chi phí. Thực hiện số hoá trong công tác thu chi; số hoá trong công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm lớp...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, ban hành quy chế, quy tắc ứng xử.

Phụ trách công tác tư tưởng, tài chính, thi đua – khen thưởng, kỷ luật; đánh giá CBQL, GV, NV và hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Tham mưu với địa phương trong xây dựng CSVC, báo cáo với cấp trên về tình hình hoạt động của nhà trường.

2. Phó Hiệu trưởng

Quản lý, chỉ đạo chuyên môn, phổ cập, cơ sở vật chất, bán trú, y tế học đường, thư viện – thiết bị và các phần mềm quản lý.

Xây dựng, triển khai kế hoạch chuyên môn; kiểm tra nề nếp dạy học, đánh giá GV, duyệt hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, hội thảo.

Tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục khó khăn, báo cáo Hiệu trưởng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch tổ; chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo hướng nghiên cứu bài học.

Kiểm tra hồ sơ, đánh giá giảng dạy; tham mưu phân công GV; báo cáo định kỳ, kịp thời với BGH.

4. Tổng phụ trách Đội

Tổ chức, quản lý các hoạt động Đội, Sao; phối hợp với CMHS và đoàn thể tổ chức phong trào, văn nghệ, TDTT.

Điều hành các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể; tham mưu tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục lớp; quản lý học sinh toàn diện;

HIỆU TRƯỞNG



phối hợp phụ huynh, Đội và cộng đồng;
Báo cáo định kỳ và đột xuất.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; đảm bảo chất lượng môn học được thực hiện.

Trần Thị Hoa Nụ

Hiệu trưởng; chịu trách nhiệm

Tham gia sinh hoạt chuyên môn, phong trào giao lưu, phối hợp với GVCN và các lực lượng giáo dục học sinh.

7. Nhân viên

7.1. Nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị, thủ quỹ

Quản lý, bổ sung sách và thiết bị; tổ chức hoạt động đọc sách; phục vụ dạy học. Theo dõi việc quản lý và sử dụng các trang thiết bị dạy học.

Thực hiện công tác thu và quản lý hồ sơ thu theo quy định hiện hành ngành tài chính.

7.2. Nhân viên phụ trách công tác Kế toán

Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Quản lý hồ sơ tài chính, phần mềm kế toán; Hồ sơ quản lý tài sản nhà trường; Tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện đúng chế độ chính sách của người lao động; thực hiện nghiêm túc các khoản thu chi theo quy định.

7.3. Nhân viên phụ trách công tác Y tế học đường, văn thư

Quản lý y tế học đường, sơ cứu kịp thời, giám sát ATTP bán trú; đồng thời thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, cập nhật phần mềm dữ liệu.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Đông Vinh, kế hoạch này được báo cáo Phòng VHXXH của phường; Đảng ủy, UBND phường Thành Vinh, được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường và là căn cứ định hướng cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận :

- Phòng VHXXH phường (b/c);
- Lãnh đạo trường (để t/d);
- Tổ chuyên môn (để t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hoa Nụ

Phụ lục 1. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

TT	Nội dung	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng số HS										
1	ĐG Kết quả cuối năm										
	HTXS	55	23,7%	78	41,5%	83	44,9%	68	35,5%	58	27%
	Hoàn thành tốt	60	25,8%	61	32,4%	44	23,8%	56	29%	53	25%
	Hoàn thành	58	49,2%	48	25,6%	58	31,3%	68	35,5%	103	48%
	Chưa HT	3	1,3%	1	0,5%	83	44,9%	0	0%	0	0%
2	HTCTLH										
	Hoàn thành	229	98,7%	187	99,5%	185	100%	192	100%	215	100%
	Chưa hoàn thành	3	1,3%	1	0,5%	0	0%	0	0%	0	0%
3	Khen thưởng										
	- Khen cấp trường										
	+ HSXS	55	23,7%	78	41,5%	83	44,9%	68	35,5%	58	27%
	+ HSTB	60	25,8%	61	32,4%	44	23,8%	56	29%	53	25%
	+ Thư khen										
	+ KT đột xuất										
	- Khen cấp trên:										
	+ Cấp phường	7	3%	22	11,7%	20	10,8%	25	13%	16	7%
	+ Cấp tỉnh	3	1,2%	7	3,7%	10	5,4%	8	4%	9	4%
	+ Cấp QG	0	0%	1	0,53%	1	0,5%	0	0%	0	0%

Phụ lục 2: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0			0		
5	Lịch sử & Địa lí	0			0			0			70	36	34	70	36	34
6	Khoa học	0			0			0			70	36	34	70	36	34
7	GDTC/TD	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Tin học & CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	105	54	51									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	PTNL Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	PTNL Tiếng Việt	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Giáo dục công dân số	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
4	Hướng dẫn tự học	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
	Tổng tiết TC	245	126	119	245	126	119	140	72	68	70	36	34	70	36	34
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
GHI CHÚ		<i>32 tiết= 25 CT+7 TC</i>			<i>32 tiết= 25 CT+7 TC</i>			<i>32 tiết= 28 CT+4 TC</i>			<i>32 tiết= 30 CT+2 TC</i>			<i>32 tiết= 30 CT+2 TC</i>		

Phụ lục 3. Các hoạt động giáo dục tập thể

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Thời gian thực hiện	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	LL cùng tham gia
Tháng 9/2025	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	- Tổ chức lễ khai giảng, chào năm học mới	Tuần đầu năm học	- Tổ chức ở sân trường, trong lớp học.	BGH, TPT Đội, GVCN	TPT Đội, GV, Phụ huynh, Chi đoàn
		- Trao quà cho HS khó khăn đầu năm học mới	Lễ Khai giảng			
		- Ổn định nề nếp toàn trường: Học nội quy nhà trường, lớp học	Tuần đầu năm học, 15 phút đầu giờ			
		- Ca múa hát sân trường	Giờ ra chơi			
		- Phát động tháng An toàn giao thông: Tổ chức tuyên truyền chuyên đề “An toàn giao thông”; Ký cam kết ATGT	Giờ ra chơi; 15 phút đầu giờ; Tiết HĐTN			
Tháng 10/2025	Tổ chức các HĐNGLL chào mừng ngày PNVN 20-10	- Tổ chức Vui tết trung thu: Thi trưng bày cỗ Trung thu	Ngày 6/10	- Tổ chức ở sân trường, thư viện, lớp học.	TPT, GVCN, GV Tiếng anh	BGH, GV Bộ môn, TTTTA, Phụ huynh, HS
		- Phát động phong trào xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học thân thương.	SHDC			
		- Phát động tuần lễ Học tập suốt đời. Tuyên truyền PCCC	SHDC, 15 phút đầu giờ			
		- Trao quà cho HSKT	SHDC			
		- Tổ chức CLB Tiếng Anh, CLB Toán	Ngày 10/10			
		- Làm thiệp, thơ, hát về bà, mẹ, cô giáo,...nhân ngày 20/10	Các tiết HĐTN			

		- Tổ chức cho HS khối 2, 3 tham gia HĐTN	Ngày 20/10			
		- Tổ chức HKPD cấp Trường	Từ 25/10 - 02/11			
Tháng 11/2025	<i>Kính yêu thầy cô giáo (Kỉ niệm 43 năm ngày Ngày Nhà giáo Việt Nam)</i>	- Phát động PT thi đua lập thành tích chào mừng ngày NGVN 20/11: Văn nghệ, TDTT, trang trí lớp học thân thiện,...	SHDC	- Tổ chức ở sân trường, thư viện, lớp học.	TPT Đội; GVCN; GV Âm nhạc	BGH, Phụ huynh, HS
		- Sinh hoạt theo chủ đề: Thầy cô trong trái tim em	15 phút đầu giờ, Các tiết HĐTN			
		- Tổ chức CLB Âm nhạc	Ngày 11/11			
		- Tổ chức Hội diễn văn nghệ, thực hiện trang trí và chăm Lốp sạch, lớp đẹp	Ngày 19/11			
		- Tổ chức CLB Tiếng Việt	Ngày 28/11			
Tháng 12/2025	<i>Uống nước nhớ nguồn</i>	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/1: Tìm hiểu vẻ đẹp của Anh bộ đội Cụ Hồ, truyền thống cách mạng và các sự kiện lịch sử vẻ vang của quê hương đất nước	Các tiết HĐTN; SHDC	- Tổ chức ở sân trường, lớp học, Nghĩa trang liệt sĩ (Dâng hương)	TPT, GVCN, GV Tiếng anh	BGH, TT Tiếng anh, HS
		- Dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ Phường	Ngày 19/12			
		- Thi “Hóa trang người anh hùng chi đội em mang tên”(K4,5)	Ngày 22/12			
		- Tặng quà cho HS con TBLS và GĐTB nặng trên địa bàn phường	Ngày 22/12			

		-Tổ chức HĐTN cho HS Khối 1	Ngày 26/12			
		- Ngày hội Tiếng Anh cấp trường: Chào đón ngày Noen 2025	Ngày 26/12			
Tháng 1/2026	<i>Mừng Xuân 2026; Giữ gìn văn hóa truyền thống dân tộc</i>	- Ký cam kết không sử dụng tàng trữ pháo	Giờ ra chơi; SHDC	- Tổ chức ở sân trường, thư viện, lớp học	TPT, GVCN, GV Mĩ thuật	BGH, Phụ huynh, HS
		- Chào mừng năm mới 2026: Tìm hiểu những nét đẹp của ngày Tết (Tìm hiểu văn hóa ba miền Bắc - Trung - Nam)	Các tiết HĐTN			
		- Sinh hoạt theo chủ đề: Xuân ấm áp - Xuân sẻ chia	Các tiết HĐTN			
		- Tổ chức CLB Mĩ thuật	Các tiết HĐTN			
Tháng 2/2026	<i>Mừng Đảng - Mừng Xuân Bình Ngộ</i>	- Tổ chức Hội chợ xuân yêu thương: Ngày Tết quê em	Các tiết HĐTN	- Tổ chức ở sân trường, lớp học.	TPT, GV Tin học; GV Mĩ thuật	BGH, GVCN, Phụ huynh, HS
		- Ngày hội Stem cấp Trường	Các tiết HĐTN			
		- CLB STEM/STEAM	Các tiết HĐTN			
		Giao lưu văn nghệ: “Khúc hát mừng Đảng - Mừng xuân”	SHDC (Tuần thứ 2 của tháng)			
Tháng 3/2026	<i>Yêu quý mẹ và cô; Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM</i>	- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/03, Thành lập đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/03	Các tiết HĐTN	- Tổ chức ở sân trường, lớp học.	TPT, GVCN, Chi đoàn	BGH, GV Bộ môn, HS
		- Làm bưu thiếp vẽ tranh tặng bà, mẹ, cô...	Các tiết HĐTN; 15 phút đầu giờ			
		- CLB GDCDS: Nhà tiêu dùng thông minh	Các tiết HĐTN			

		- Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe	Các tiết HĐTN			
		- Kết nạp đội cho Khối 3	Ngày 24/3			
		- Hội vui học tốt	Các tiết HĐTN			
Tháng 4/2026	<i>Hòa bình - Hữu nghị; Mừng đất nước thống nhất</i>	- Phát động PTTĐ lập thành tích chào mừng ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng MN, Ngày QT lao động 01/05	SHDC	- Tổ chức ở sân trường, thư viện, các lớp học.	TPT, GVCN, CB thư viện	BGH, GV Bộ môn, HS.
		- Tổ chức Ngày hội đọc sách : Chủ đề “Đất nước thống nhất”; CLB Đọc sách	Các tiết HĐTN			
		- Các hoạt động tìm hiểu lịch sử dân tộc, múa hát sân trường.	Các tiết HĐTN; 15 phút đầu giờ; Giờ ra chơi			
Tháng 5/2026	<i>Nhớ ơn Bác Hồ</i>	- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ	SHDC	- Tổ chức ở sân trường, các lớp học.	TPT, GVCN	BGH, GV Bộ môn, Chi đoàn, Phụ huynh, HS.
		- Tổ chức ngày hội công nhận chuyên hiệu “Đội viên, thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên đoàn”	SHL			
		- Tìm hiểu về truyền thống Đội thiếu niên TP HCM	15 phút đầu giờ			
		- Tổ chức hoạt động kể chuyện về Bác Hồ	Các tiết HĐTN			
		- Giao lưu với các trường trong địa bàn: Chào đón các em Mầm non sang làm quen với trường Tiểu học	Các tiết HĐTN			
		- Tổng kết năm học, bàn giao hồ sơ về hè	SHDC			

Phụ lục 4: Tổ chức các hoạt động NGCK

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng /quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú	Tổ chức ăn, uống, ngủ trưa	HS toàn trường có nhu cầu	10h30 - 13h30 thứ 2,3,5,6	Phòng học các lớp	
2	CLB nghệ thuật	Dạy học	HS toàn trường có nhu cầu	Tiết 4 chiều thứ 2,4	Nhà ĐCN	
3	CLB GDTC	Dạy học	HS toàn trường có nhu cầu	Chiều thứ 3 (tiết 4), thứ 7	Nhà đa năng, sân trường	
4	CLB Toán TT, Em yêu TV	Dạy học	HS có năng khiếu	Tiết 4 chiều thứ 3,5	Phòng học	
5	Đọc sách thư viện	Đọc sách	HS toàn trường	1tiết/2 tuần/lớp Lồng ghép	Thư viện lớp	

Phụ lục 6: Kế hoạch tổ chức các tiết SHDC

Tuần	Tiết PPCT	Nội dung	Nội dung điều chỉnh	TB, Đồ dùng dạy học	TG - Khối PT
1	1	Chào cờ: Chào mừng năm học mới		08/9	Khối 1
2	4	Nụ cười thân thiện		15/9	Khối 2
3	7	Câu lạc bộ: Tài năng học trò		22/9	Khối 4
4	10	Tuần lễ học tập suốt đời		29/9	Khối 5
5	13	Vui Trung thu		6/10	Khối 3
6	16	An toàn giao thông		13/10	Khối 4
7	19	Gửi lời yêu thương		20/10	Khối 2
8	22	An toàn khi vui chơi		27/10	Khối 1
9	25	Ngày hội khéo tay		03/11	Khối 3
10	28	Em yêu trường em		10/11	Khối 5
11	31	Biết ơn thầy cô		17/11	Khối 2
12	34	Nét đẹp đội viên		24/11	Khối 4
13	37	Ước mơ của em		01/12	Khối 5
14	40	Trang phục tuổi học trò		08/12	Khối 1
15	43	Tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm		15/12	Khối 3
16	46	Em yêu chú bộ đội		22/12	Khối 1
17	49	Chào năm mới		29/12	Khối 5
18	52	Gia đình yêu thương		05/1	Khối 3
19	55	Những người thân quanh em		12/1	Khối 2
20	58	Xuân yêu thương		19/1	Khối 4
21	61	An toàn cho em (Phòng tránh xâm hại, bạo lực HĐ, phòng tránh đuối nước)		26/1	Khối 5

22	64	Mừng Đảng quang vinh		02/2	Khối 3
23	67	Tình bạn diệu kỳ		09/2	Khối 2
24	70	Em bảo vệ môi trường		23/2	Khối 1
25	73	Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ		2/3	Khối 4
26	76	Giữ gìn truyền thống quê hương		9/3	Khối 5
27	79	Đền ơn đáp nghĩa		16/3	Khối 3
28	82	Ngày hội thiếu nhi vui khỏe		23/3	Khối 2
29	85	Vì một hành tinh xanh		30/3	Khối 4
30	88	Quê hương tươi đẹp		06/4	Khối 1
31	91	Bảng tin môi trường		13/4	Khối 5
32	94	Ngày hội đọc sách		20/4	Khối 3
33	97	Mừng non sông thống nhất		27/4	Khối 2
34	100	Đội ta lớn lên cùng đất nước		4/5	Khối 4
35	103	Bác Hồ kính yêu		11/5	Khối 1

Phụ lục 7: Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ trong năm học

TT	Tháng	Tuần	Thứ/ngày	Buổi	Lý do nghỉ	Kế hoạch dạy bù	Ghi chú
1	10	4	Thứ sáu 03/10/2025	Cả ngày	Hội nghị VC - NLĐ	Chiều thứ 4 ngày 8/10/2025: Học TKB chiều thứ 6 Sáng thứ 7 ngày 11/10/2025: Học TKB sáng thứ 6	
2	11	11	Thứ năm 20/11/2025	Cả ngày	Nghỉ lễ 20/11/2025	Chiều thứ 4 ngày 19/11/2025: Học TKB chiều thứ 5 Sáng thứ 7 ngày 22/10/2025: Học TKB sáng thứ 5	
3	1	17	Thứ năm 01/01/2026	Cả ngày	Nghỉ tết dương lịch	Chiều thứ 4 ngày 31/12/2025: Học TKB chiều thứ 5 Sáng thứ 7 ngày 03/01/2026: Học TKB sáng thứ 5	
4	4	30	Thứ ba 07/4/2026	Cả ngày	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương	Chiều thứ 4 ngày 08/4/2026: Học TKB chiều thứ 3 Sáng thứ 7 ngày 11/4/2026: Học TKB sáng thứ 3	
5	4	33	Thứ năm 30/4/2026	Cả ngày	Nghỉ lễ 30/4/2026	Chiều thứ 4 ngày 29/4/2026: Học TKB chiều thứ 5 Chiều thứ 4 ngày 06/5/2026: Học TKB sáng thứ 5	
6	5	33	Thứ sáu 01/5/2026	Cả ngày	Nghỉ lễ 1/5/2026	Thứ bảy ngày 07/5/2026	

Phụ lục 9: Các chuyên đề thực hiện trong năm học

TT	Nội dung	Thời gian	Phân công phụ trách	Ghi chú
1	+ TH sử dụng AI vào dạy học + TH điều chỉnh một số nội dung môn học sau sáp nhập địa giới hành chính.	Tháng 8/2025	+ Đ/c Oanh + tổ TT + Đ/c Tuấn + đ/c Liên	
	+ Tập huấn xây dựng KHDH, thống nhất KHDH môn HĐTN	Tháng 8/2025	+ BGH + Tổ trưởng CM	
	+ TH môn Tiếng Việt	Tháng 8/2025	SGD&ĐT	
	+ Tập huấn sử dụng PM bán trú.	Tháng 8/2025	Đ/c Tuấn + KT	
2	+ Ứng dụng AI vào dạy học các môn học	Tháng 9/2025	Các tổ CM	
	+ Dạy học theo CTGDPT 2018 (thường xuyên)	Tháng 9/2025	Các tổ CM	
3	Chuyên đề cấp trường + Dạy học theo ĐHPTNL. + Dạy học PTNL các môn GDTC, AN, MT (vẽ bóng)	Tháng 10/2025	- Các nhóm CM. - Nhóm NK	
4	Chuyên đề cấp trường: Học thông qua chơi. (VH + TA) Chuyên đề cấp tổ, nhóm chuyên môn: + Dạy học theo định hướng PTNL	Tháng 11/2025	- Tổ NK + K2 - Các nhóm CM + Các tổ CM 1,2,3,4,5, NK	
5	Chuyên đề cấp trường: + Dạy học Stem Chuyên đề cấp tổ, nhóm chuyên môn: + Dạy học theo định hướng PTNL	Tháng 12/2025	- Khối 4 - Các nhóm CM	

6	Chuyên đề cấp trường: + Giáo dục địa phương.	Tháng 1/2026	- Các nhóm CM	
7	Chuyên đề cấp trường: + Dạy học dạng bài Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) xã hội.	Tháng 2/2026	+ Khối 4, khối 5	
8	Chuyên đề cấp trường: Dạy học dự án Chuyên đề cấp tổ, nhóm chuyên môn: + Vận dụng Dạy học Thống kê XS	Tháng 3/2026	- Khối 3 - Các nhóm CM	
9	Chuyên đề cấp tổ, nhóm chuyên môn: + Dạy học các chương trình lồng ghép (GD ĐP, ANQP, ATGT, KNS, TL Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống, GD tình yêu quê hương đất nước, yêu lao động ...)	Tháng 4/2026	+ P.HT, các tổ CM	

DANH MỤC PHỤ LỤC

TT	TÊN PL	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	PL 1	Chỉ tiêu chất lượng giáo dục	
2	PL2	Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục	
3	PL 3	Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học	
4	PL 4	Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường	
5	PL 5	Kế hoạch dạy học các môn học của 5 khối đóng tập	
6	PL6	Kế hoạch tổ chức các tiết SHDC	
7	PL 7	Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ trong năm học	
8	PL 8	Thời khóa biểu	
9	PL 9	Các chuyên đề dạy học thực hiện trong năm học	